



Bài 15. CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU GIÀNH ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ (TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN TRƯỚC THẾ KỈ X)

Học xong bài này, em sẽ:

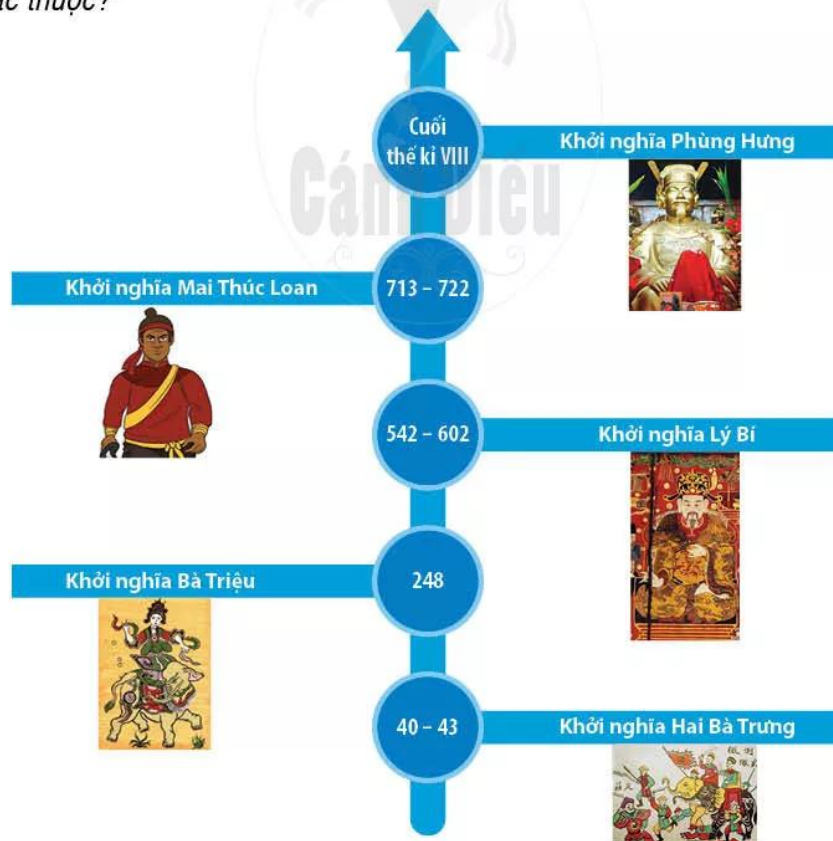
Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.



“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa tới nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

(Hồ Chí Minh)

Tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam được thể hiện như thế nào trong thời Bắc thuộc?



Hình 15.1. Sơ đồ một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc



1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng



Trưng Trắc, Trưng Nhị là con gái Lạc tướng huyện Mê Linh (Hà Nội ngày nay). Dưới ách cai trị của nhà Hán, chồng của Trưng Trắc là Thi Sách bị Tô Định giết chết.

Tương truyền, trong lễ xuất quân tại cửa sông Hát (Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Nội), Hai Bà Trưng đã cho đọc vang lời thề:

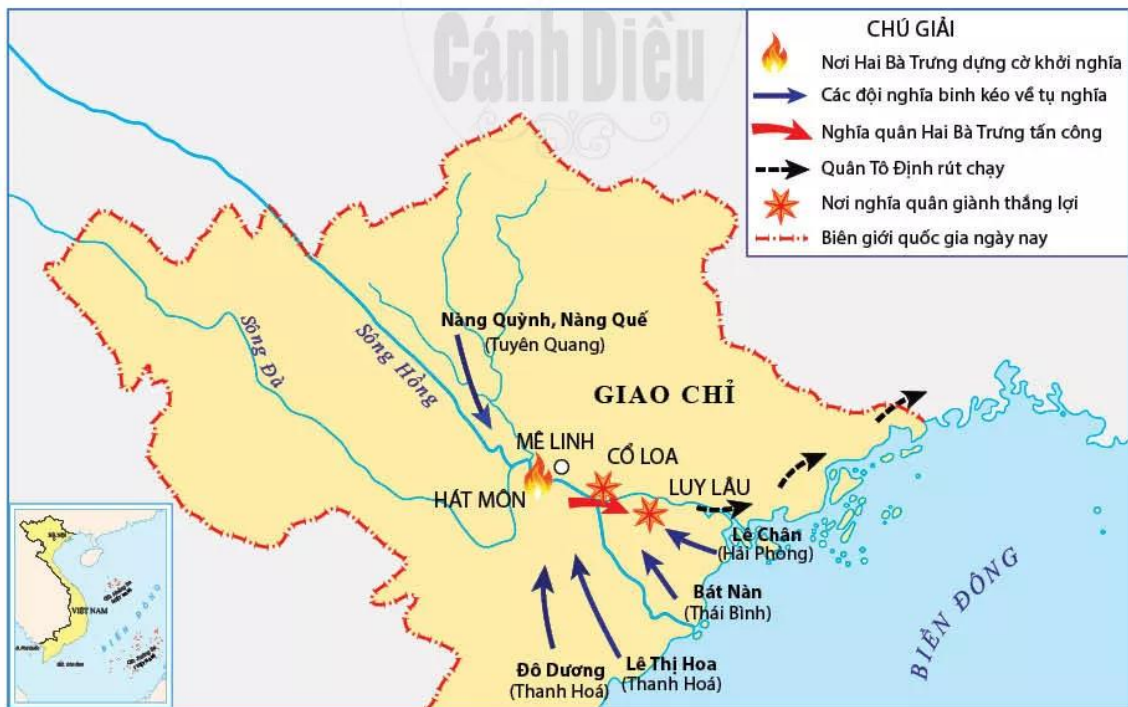
*"Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng,
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này".*

(Thiên Nam ngữ lục)

Năm 34, nhà Hán sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định vốn bạo ngược, cai trị tàn ác khiến cho nhân dân rất oán hận. Vì vậy, mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa.

Bấy giờ, dân chúng các quận Cửu Chân, Nhật Nam lần lượt nổi dậy, theo về với Hai Bà Trưng ngày một đông đảo.

Trong khí thế "rửa sạch nước thù", nghĩa quân của Hai Bà Trưng nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạ thành Cổ Loa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).



Hình 15.2. Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng



Hình 15.3. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (tranh dân gian Đông Hồ)

Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. Trưng truyền, chính quyền Trưng Vương ban tước cho tướng có công, miễn giảm thuế khoá cho dân,...

Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự kiên cường gần một năm, nhưng do thế giặc mạnh nên buộc phải rút quân về Hát Môn và Hai Bà Trưng đã gieo mình xuống sông Hát tuần tiết (năm 43).

Khởi nghĩa Hai Bà Trưng là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên trong thời Bắc thuộc, mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt. Cuộc khởi nghĩa còn thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.

“Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố (...) đều hưởng ứng. Việc dựng nước xưng vương dễ như trò bàn tay, đủ biết tình thế đất Việt ta có thể dựng được nghiệp bá vương”.

(Đại Việt sử kí toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

? *Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.*

2. Khởi nghĩa Bà Triệu

Từ đầu thế kỉ III, nhà Ngô cai trị nước ta. Cùng với việc đặt thêm nhiều thứ thuế, nhà Ngô còn bắt hàng nghìn thợ thủ công giỏi của nước ta đưa về Trung Quốc. Điều này làm cho mâu thuẫn giữa người Việt với chính quyền cai trị càng trở nên gay gắt, nhiều cuộc đấu tranh giành tự chủ đã diễn ra. Trong đó, nổi lên cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu lãnh đạo.



Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh, em gái của Triệu Quốc Đạt – một hào trường lớn ở vùng Quan Yên, quận Cửu Chân (nay là xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá). Truyền thuyết và thần tích ở Thanh Hoá cho biết, khoảng năm 23 tuổi, Bà Triệu đã cùng anh trai tập hợp nghĩa quân chuẩn bị khởi nghĩa.



Hình 15.4. Bà Triệu
(tranh dân gian Đông Hồ)

Tương truyền, Bà Triệu từng khẳng khái nói: “Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá trảng kính ở bể đông chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm ti thiếp người ta”.

(Việt Nam sử lược, Trần Trọng Kim)

Năm 248, Bà Triệu và anh trai phát cờ khởi nghĩa. Không lâu sau, anh trai mất, Bà Triệu được nghĩa quân tôn làm chủ tướng.

Từ nơi tụ nghĩa ban đầu ở vùng núi Nưa, nghĩa quân ngày càng được đông đảo nhân dân ủng hộ. Sau đó, cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng làm cho “toàn thể Giao Châu đều chấn động”.

*Ru con con ngủ cho lành,
Để mẹ gánh nước rửa bành con voi.
Muốn coi lên núi mà coi,
Coi Bà Triệu tướng cưỡi voi đánh công.
Túi gấm cho lẫn túi hồng,
Têm trâu cánh kiến cho chồng ra quân.*

(Ca dao)

Trước tình hình đó, nhà Ngô đã cử tướng Lục Dận dẫn khoảng 8 000 quân kéo sang Giao Châu đàn áp cuộc khởi nghĩa. Bà Triệu và nghĩa quân buộc phải di chuyển về vùng Phú Điền (Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá ngày nay). Ít lâu sau, Bà Triệu hi sinh trên đỉnh núi Tùng. Cuộc khởi nghĩa kết thúc.



Hình 15.5. Lăng Bà Triệu
trên đỉnh núi Tùng
(Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá)

Tuy thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu phát động và lãnh đạo đã tô đậm thêm truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc nói chung, của phụ nữ Việt Nam nói riêng. Cuộc khởi nghĩa đã trở thành ngọn cờ tiêu biểu trong các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam trong suốt các thế kỉ III – V.

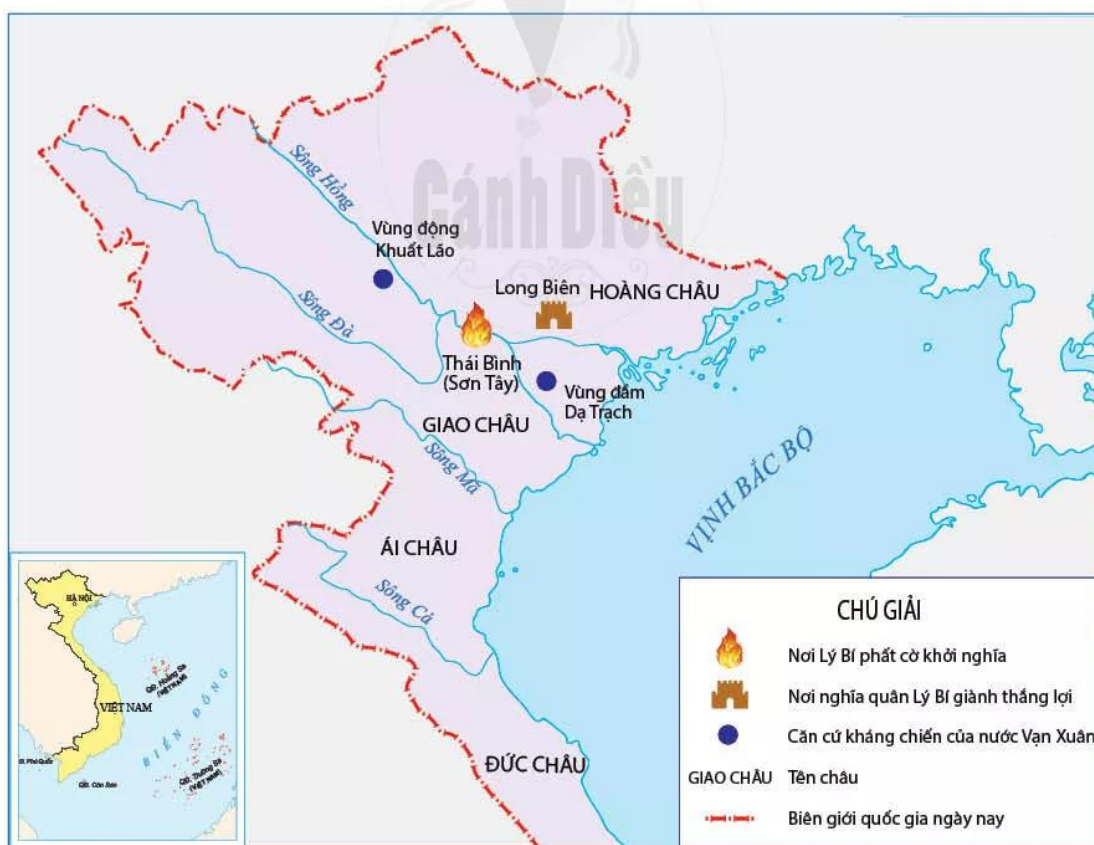
? *Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.*

3. Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân

Từ đầu thế kỉ VI, nhà Lương siết chặt ách cai trị khiến người Việt càng thêm khốn khổ. Đặc biệt, nhà Lương quy định chỉ những người thuộc dòng họ vua và một số dòng họ lớn ở phương Bắc mới được giữ chức vụ quan trọng từ cấp huyện trở lên. Chính sách này làm tăng thêm mâu thuẫn vốn có giữa người Việt với chính quyền phong kiến phương Bắc.



Lý Bí (503 – 548), quê ở châu Giã Năng, xứ Kinh Bắc (nay là xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Ông từng làm chức quan nhỏ, nhưng bất bình với chính sách cai trị nên đã sớm liên kết với hào kiệt các châu như Triệu Túc, Tinh Thiều, Phạm Tu, Triệu Quang Phục,... để chống lại nhà Lương.



Hình 15.6. Lược đồ khởi nghĩa Lý Bí và cuộc kháng chiến bảo vệ nước Vạn Xuân



Hình 15.7. Lý Nam Đế
(tranh sơn dầu trên gỗ, thế kỉ XVIII)

Mùa Xuân năm 542, Lý Bí đã lãnh đạo người Việt nổi dậy khởi nghĩa. Chỉ trong ba tháng, nghĩa quân đã chiếm được thành Long Biên (Bắc Ninh). Mùa Xuân năm 544, nước Vạn Xuân được thành lập.

Năm 545, quân Lương tiến đánh nước Vạn Xuân. Lý Nam Đế buộc phải rút quân về động Khuất Lão (Tam Nông, Phú Thọ). Tại đây, Lý Nam Đế quyết định giao quyền chỉ huy cho Triệu Quang Phục tiếp tục cuộc kháng chiến.

Triệu Quang Phục rút quân về xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Khoái Châu, Hưng Yên), tổ chức kháng chiến lâu dài.

Năm 550, cuộc kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua nước Vạn Xuân.

Đầu thế kỉ VII, nhà Tùy đưa quân sang xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.

Cuộc khởi nghĩa Lý Bí với sự ra đời, tồn tại của nước Vạn Xuân đã trở thành biểu tượng cho tinh thần đấu tranh anh dũng vì mục tiêu hàng đầu là độc lập, tự chủ của người Việt. Đồng thời, cuộc kháng chiến của nhân dân nước Vạn Xuân chống lại quân Lương xâm lược còn để lại những bài học quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo cho lịch sử dân tộc Việt Nam sau này.

? *Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.*



Chùa Trấn Quốc là một trong những chùa lâu đời nhất trên đất Thăng Long – Hà Nội. Chùa được dựng dưới thời nhà Lý, nhưng có nguồn gốc là chùa Khai Quốc thời Lý Nam Đế, nước Vạn Xuân.

Hình 15.8. Chùa Trấn Quốc
(Tây Hồ, Hà Nội)

4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng

Thế kỉ VIII, không cam chịu chính sách cai trị hà khắc và thuế khoá, lao dịch nặng nề của nhà Đường, nhiều cuộc khởi nghĩa của người Việt đã nổ ra, tiêu biểu là khởi nghĩa của Mai Thúc Loan và Phùng Hưng.



Hình 15.9. Lược đồ cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan

Năm 713, Mai Thúc Loan phát động cuộc khởi nghĩa và nhanh chóng làm chủ vùng đất Hoan Châu. Tại đây, ông cho xây thành Vạn An (Vân Diên, Nam Đan, Nghệ An) và xưng là Mai Hắc Đế.

Cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng thu hút hàng chục vạn người ở khắp các vùng miền tham gia. Trên đà thắng lợi đó, nghĩa quân của Mai Thúc Loan tiến ra Bắc, đánh và làm chủ thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay).

Năm 722, nhà Đường đưa 10 vạn quân sang đàn áp. Một thời gian sau, cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan bị dập tắt.



Mai Thúc Loan quê ở Mai Phụ, Hoan Châu (nay là xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh) nhưng sinh ra và lớn lên ở Nam Đan, Nghệ An. Tương truyền, ông mồ côi cha mẹ từ nhỏ, là người khoẻ mạnh, giỏi võ, vật, chăm chỉ, có chí lớn.



Phùng Hưng có sức khỏe phi thường, là một hào trưởng giàu lòng thương dân, hay giúp người nghèo khổ.

Tiếp sau khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Phùng Hưng cùng các em trai tập hợp quân khởi nghĩa. Nghĩa quân nhanh chóng làm chủ thành Tống Bình.

Tuy nhiên, không lâu sau khi chiếm được thành và sắp đặt việc cai trị, Phùng Hưng qua đời. Con trai ông là Phùng An lên nối nghiệp và tôn ông là “Bố Cái đại vương”.

Cuối thế kỉ VIII, nhà Đường đưa quân sang đàn áp, cuộc khởi nghĩa kết thúc.

Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của người Việt. Mặc dù đều thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa này đã cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.



Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng.



1. Dựa vào sơ đồ và các thông tin gợi ý dưới đây, hãy sắp xếp thời gian bùng nổ, kết quả cho đúng với tên của các cuộc khởi nghĩa đã được tìm hiểu trong bài học.



Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Năm 40 – 43

Đánh đổ chính quyền đô hộ của nhà Hán, xưng vương, lập chính quyền tự chủ





2. Trong các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của người Việt từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X, em hãy trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử của một cuộc khởi nghĩa mà em thấy ấn tượng nhất.



3. Trong vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một số điểm di tích liên quan đến các nhân vật lịch sử thời Bắc thuộc như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...